



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP HCM.
Mã số doanh nghiệp: 0300393538.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO);

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngày 27/5/2022 (Đại hội có mặt 30 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 11.663.723 cổ phần, chiếm 88.36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình được trình tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 200/BC-CTN ngày 04/5/2022 của Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành, bao gồm các nội dung chính sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ %
A	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh và Đầu tư dự án (1+2).	342,406	214,008	62,5%
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	330,300	211,465	64,0%
2	Giá trị đầu tư thực hiện các dự án ***	12,106	2,543	21,0%
B	Tổng doanh thu hợp nhất	337,000	256,613	76,1%
C	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	29,900	57,633	192,8%
D	Nộp ngân sách	18,000	21,625	120,1%
E	Cổ tức	15 %	34 %	226,66%
F	Thu nhập bình quân đầu người	8,6 tr.đ	8,9 tr.đ	103,5%
G	Thu hồi công nợ	375,000	385,096	102,7%

*** Chi tiết dự án được đính kèm theo Báo cáo số 200/BC-CTN ngày 04/5/2022 của Tổng Giám đốc.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 319/BC-HĐQT ngày 05/5/2022 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành, đánh giá của thành viên độc lập HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021; các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản năm 2022 của Công ty với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 3: Thông qua quyết toán chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, dự kiến chi phí thù lao năm 2022 của đồng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

1. Quyết toán chi phí thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát 2021

1	NỘI DUNG	Số tháng	Dự toán chi phí 2021 đã được DHDCĐ thông qua		Số đã chi năm 2021	Số còn phải chi	Đề nghị quyết toán chi phí thnăm 2021
			Chi phí/tháng	Chi phí/năm			
1	2	3	4	5	6	7 = 6-5	8=6+7
1	Nguyễn Đức Bôn Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	12	47.000.000	564.000.000	563.997.200	-	563.997.200
2	Vũ Đoàn Chung Phó Chủ tịch HĐQT	12	8.000.000	96.000.000	94.900.000	1.100.000	96.000.000
3	Nguyễn Duy Hùng TGD kiêm TVHĐQT	12	6.000.000	72.000.000	70.200.000	1.800.000	72.000.000
4	Lê Văn Nghĩa TV HĐQT	12	6.000.000	72.000.000	71.500.000	500.000	72.000.000
5	Nguyễn Văn Lộc TV HĐQT	12	6.000.000	72.000.000	71.500.000	500.000	72.000.000
6	Bùi Khánh Linh Trưởng BKS	12	5.000.000	60.000.000	58.500.000	1.500.000	60.000.000
7	Phạm Phước Thịnh TV BKS	12	3.000.000	36.000.000	35.100.000	900.000	36.000.000
8	Huỳnh Bá Đức TV BKS	12	3.000.000	36.000.000	35.100.000	900.000	36.000.000
	TỔNG CỘNG		84.000.000	1.008.000.000	1.000.797.200	7.200.000	1.007.997.200

2. Dự toán chi thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

TT	NỘI DUNG	Số tháng	Chi phí/tháng	Dự toán chi phí thù lao năm 2022
1	Nguyễn Đức Bôn - Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	12	50.000.000	600.000.000
2	Vũ Đoàn Chung - Phó Chủ tịch HĐQT	12	10.000.000	120.000.000
3	Nguyễn Duy Hùng - TGD kiêm TV HĐQT	12	8.000.000	96.000.000

Ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Waseco

TT	NỘI DUNG	Số tháng	Chi phí/tháng	Dự toán chi phí thù lao năm 2022
4	Lê Văn Nghĩa - TV HĐQT	12	8.000.000	96.000.000
5	Nguyễn Văn Lộc - TV HĐQT	12	8.000.000	96.000.000
6	Bùi Khánh Linh - Trưởng BKS	12	6.000.000	72.000.000
7	Phạm Phước Thịnh - TV BKS	12	4.000.000	48.000.000
8	Huỳnh Bá Đức - TV BKS	12	4.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG		98.000.000	1.176.000.000

Chi phí thù lao trên chưa bao gồm lương tháng 13, thưởng các danh hiệu thi đua và khác (nếu có).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán kiểm toán phía Nam với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
I	Bảng Cân đối kế toán		
1	Tổng Tài sản	407.058.920.232	536.162.482.377
1.1	Tài sản ngắn hạn	183.288.798.797	198.523.109.204
1.2	Tài sản dài hạn	223.770.121.435	337.639.373.173
2	Tổng nguồn vốn	407.058.920.232	536.162.482.377
2.1	Nợ phải trả	187.463.244.929	318.530.884.698
2.2	Vốn Chủ sở hữu	219.595.675.303	217.631.597.679
	<i>Trong đó: LNST chưa phân phối</i>	43.522.551.319	36.205.096.049
	<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	31.255.390.109	4.567.248.535
	<i>+ LNST chưa phân phối năm nay</i>	12.267.161.210	31.637.847.514
II	Báo cáo kết quả SXKD		
1	Tổng doanh thu	225.195.797.428	256.613.321.612
2	Lợi nhuận sau thuế	30.747.161.210	49.976.648.046
	Trong đó:		
	<i>- LNST của Công ty Mẹ</i>	30.747.161.210	50.117.847.514
	<i>- LNST của cổ đông không kiểm soát</i>		(141.199.468)

039
 ỨNG
 Ồ PH
 VÀ X
 THOÁT
 4-T.P.H

